TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2022/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 30 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Thị Thoại N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khóm H, Phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Kim L, sinh năm 1965 (đã chết theo trích lục khai tử số 666/TLKT-BS ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân xã T).

Địa chỉ: tổ 11, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn: (Gồm 04 người theo tờ khai hàng thừa kế ngày 06/6/2022 có xác nhận của UBND xã T).

1. Nguyễn Hữu P, sinh năm 1988.

2. Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 2003.

3. Nguyễn Thị Tuyết N2, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: tổ 11, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

(*Các đương sự Nguyễn Thị Thu Ng, Nguyễn Thị Tuyết N2, Nguyễn Thị Ngọc S cùng ủy quyền cho Nguyễn Hữu P theo giấy ủy quyền ngày 06/6/2022*).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trần Thị Thoại N và Nguyễn Thị Thu Ng, Nguyễn Thị Tuyết N2, Nguyễn Thị Ngọc S, Nguyễn Hữu P đồng ý tiếp tục thực hiện chuyển nhượng diện tích 46m^2 cho chị Trần Thị Thoại N (thể hiện qua các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 1 theo sơ đồ đo đạc ngày 08/8/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành). Đất thuộc một phần thửa số 338, tờ bản đồ số 49, diện tích 1.446m^2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Kim L có số bìa BH 961840; số vào sổ cấp GCN: CH01076 cấp ngày 11/01/2012.

Bà Trần Thị Thoại N được quyền quản lý sử dụng đất diện tích 46m^2 thể hiện theo các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 1 theo sơ đồ đo đạc ngày 08/8/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành. Đất thuộc một phần thửa số 338, tờ bản đồ số 49, diện tích 1.446m^2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Kim L có số bìa BH 961840; số vào sổ cấp GCN: CH01076 cấp ngày 11/01/2012.

Các đương sự Trần Thị Thoại N, Nguyễn Thị Thu Ng, Nguyễn Thị Tuyết N2, Nguyễn Thị Ngọc S, Nguyễn Hữu P được đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký, điều chỉnh biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo Quyết định là sơ đồ đo đạc ngày 08/8/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành).

- Về án phí: Chị Trần Thị Thoại N tự nguyện toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí Chị N đã nộp 523.000 đồng được trừ vào chi phí Ngân phải chịu. Chị N được nhận lại 223.000 đồng theo biên lai thu số 0009156 ngày 30/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Về chi phí tố tụng khác: Chị Trần Thị Thoại N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chổ và định giá tài sản là 2.471.000 đồng (trong đó 1.771.000 đồng tiền đo đạc; 700.000 đồng tiền định giá tài sản). Chị N đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án (Nhân).

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nhân